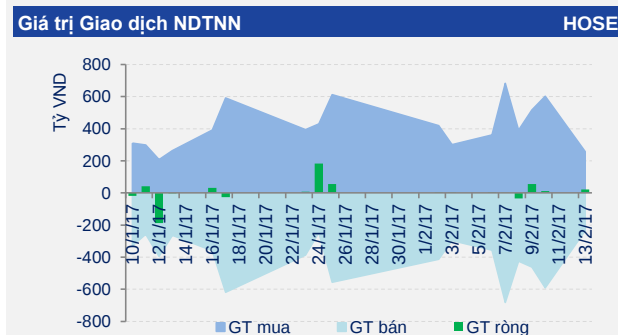
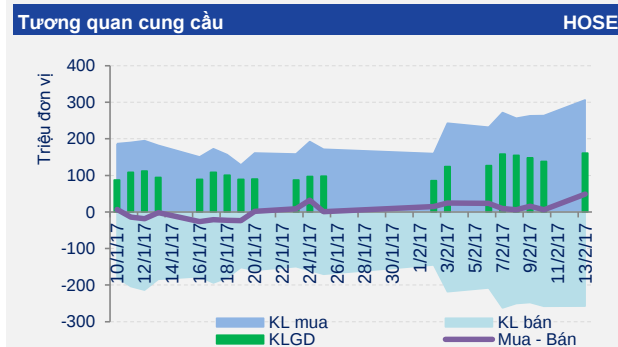


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 13/2/2017

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	705.90	86.43
% Thay đổi	↑ 0.30%	↑ 0.45%
KLGD (CP)	160,767,550	43,796,526
GTGD (tỷ đồng)	2,724.75	444.98
Tổng cung (CP)	257,493,640	74,232,100
Tổng cầu (CP)	306,284,340	70,135,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	7,281,970	792,206
KL mua (CP)	6,159,330	418,800
GTmua (tỷ đồng)	257.70	5.87
GT bán (tỷ đồng)	235.15	13.32
GT ròng (tỷ đồng)	22.55	(7.44)



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.89%	10.5	1.9	1.6%
Công nghiệp	↑ 0.69%	19.8	4.2	32.3%
Dầu khí	↑ 6.05%	15.8	0.7	5.2%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.54%	19.6	3.8	4.6%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.76%	23.2	3.0	1.1%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.14%	18.9	6.9	10.8%
Ngân hàng	↓ -0.76%	13.9	1.8	7.0%
Nguyên vật liệu	↑ 1.18%	9.8	1.9	13.8%
Tài chính	↑ 0.83%	24.1	2.8	20.4%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.28%	13.7	2.4	3.1%
VN - Index	↑ 0.30%	16.5	4.4	89.2%
HNX - Index	↑ 0.45%	11.0	1.6	10.8%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch đầu tuần tích cực với sắc xanh trên tất cả các chỉ số. Kết phiên giao dịch, VN-Index tăng 2,12 điểm (0,3%) lên 705,9 điểm; HNX-Index tăng 0,39 điểm (0,45%) lên 86,43 điểm. Thanh khoản trên thị trường ở mức khá với giá trị giao dịch trên 2 sàn đạt 3.216 tỷ đồng tương ứng với khối lượng đạt 205 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 39 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 309 mã tăng, 104 mã tham chiếu, 201 mã giảm. FLC kết phiên tăng trần 390 đồng (+7%) lên 5.980 đồng, khớp lệnh nhiều nhất phiên với 21 triệu cổ phiếu. Nhiều cổ phiếu lớn có diễn biến tích cực trong phiên hôm nay: BVH (+1,7%), MWG (+2,9%), PVD (+6,6%), MBB (+1,8%), ROS (+0,7%), PVS (+5,4%), VCG (+3,9%), BCC tăng trần (+9,8%). Tuy nhiên, một số cổ phiếu lớn cũng giảm điểm: VCB (-1,1%), BID (-1,5%), BHN (-1,4%), ACB (-1,7%). Phiên hôm nay chứng kiến việc dòng tiền cũng đổ mạnh vào nhiều nhóm ngành cổ phiếu như cao su (PHR, DPR, TRC, HNG), dầu khí (PVS, PVD, PVX, PVC), chứng khoán (HCM, SSI, BVS, VND), thép (HPG, HSG, TLH, SMC), bất động sản và xây dựng (CTD, HBC, ROS, DXG, HUT, CEO, VCG) khiến các cổ phiếu này tăng điểm và diễn biến thị trường trở nên sôi động. Bộ đôi HAG và HNG vẫn giữ được sắc xanh mặc dù kết quả kinh doanh thua lỗ trong năm 2016.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Các chỉ số chính vẫn duy trì được đà tăng điểm với 2 phiên liên tiếp trên VN-Index và 5 phiên liên tiếp với HNX-Index. Tuy nhiên, độ rộng thị trường trên HNX là kém tích cực hơn so với HOSE. Vì vậy chúng tôi dự báo, trong phiên tới, chỉ số VN-Index có thể tiếp tục duy trì đà tăng điểm với kháng cự tại 708 điểm và hỗ trợ tại 703 điểm. Với HNX-Index, chúng tôi nghiêng về kịch bản chỉ số sẽ điều chỉnh với hỗ trợ tại 85,7 điểm và kháng cự tại 87 điểm. Nhà đầu tư có thể tiếp tục tận dụng các nhịp điều chỉnh trong phiên để mua thêm những cổ phiếu đang thu hút dòng tiền, hứa hẹn kết quả kinh doanh tích cực trong năm 2017.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong phần lớn thời gian giao dịch, với mức đỉnh trong phiên đạt được vào phiên chiều tại mức 706,47 điểm. Chỉ số cũng giảm xuống sắc đỏ trong khoảng khắc ngắn, tạo đáy trong phiên vào phiên sáng tại 703,58 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 2,12 điểm (0,3%) lên 705,9 điểm.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

13/2/2017

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: BVH tăng 1.100 đồng, MWG tăng 4.900 đồng, PVD tăng 1.400 đồng. Ở chiều ngược lại, VCB giảm 450 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian giao dịch, với mức cao nhất phiên tại 86,57 điểm đạt được vào đầu phiên sáng. Chỉ số cũng giảm xuống sắc đỏ vào cuối phiên sáng và đầu phiên chiều với mức thấp nhất phiên tại 85,95 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,39 điểm (0,45%) lên 86,43 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: PVS tăng 1.000 đồng, VCG tăng 600 đồng, BCC tăng trần 1.600 đồng. Ở chiều ngược lại, ACB giảm 400 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 22,6 tỷ đồng. VNM là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 29,2 tỷ đồng tương ứng với 218 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là CII với 16,9 tỷ đồng tương ứng với 548 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SVC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 7,4 tỷ đồng tương ứng với 161 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 7,44 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 373 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 3 tỷ đồng tương ứng với 155 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VND với 2,8 tỷ đồng tương ứng với 221 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,5 tỷ đồng tương ứng với 98 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Xuất siêu 1.15 tỷ USD trong tháng 1/2017

Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa cả nước trong tháng 01/2017 đạt hơn 27.53 tỷ USD, giảm 18.2% so với tháng 12/2016. Trong đó, xuất khẩu là 14.34 tỷ USD, giảm 13.5%; và nhập khẩu là gần 13.19 tỷ USD, giảm 22.8%, tương ứng giảm gần 3.89 tỷ USD so với tháng trước.

Lạm phát tháng 1 tăng mạnh

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 1-2017 tăng 0,46% - mức tăng cao nhất so với tháng 1 cùng kỳ của cả ba năm trở lại đây. Theo Tổng cục Thống kê, lý do chính khiến CPI lên cao như vậy là vì CPI của nhóm giao thông vận tải tăng tới 3,21%. Ngoài ra, việc TPHCM điều chỉnh giá dịch vụ y tế và một số tỉnh thành điều chỉnh học phí đã hỗ trợ cho CPI.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm phiên thứ 2 liên tiếp và tạo ra 1 khoảng gap nhỏ với phiên trước. Tín hiệu kỹ thuật trong ngắn hạn tiếp tục ở mức tích cực với kháng cự gần nhất tại 708 điểm (đỉnh phiên 3/2) và hỗ trợ gần nhất tại 703 điểm (MA5). Tín hiệu kỹ thuật trong trung hạn tiếp tục tích cực với hỗ trợ gần nhất tại 692 điểm (MA20). VN-Index duy trì trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ gần nhất tại 677 điểm (MA100). Dự báo, trong phiên tiếp theo, VN-Index có thể tiếp tục duy trì đà tăng điểm để thử thách lại ngưỡng kháng cự gần nhất tại 708 điểm, nếu thất bại thì mức 703 điểm sẽ là hỗ trợ gần nhất của chỉ số.

HNX-Index:



HNX-Index tiếp tục duy trì được đà tăng điểm đầy ấn tượng với phiên thứ 5 liên tiếp. Tín hiệu kỹ thuật trong ngắn hạn tiếp tục là tích cực với hỗ trợ gần nhất tại 85,7 điểm (MA5) và kháng cự gần nhất tại 87 điểm (đỉnh phiên 19/7). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn ở mức tích cực với hỗ trợ gần nhất tại 84,2 điểm (MA20). HNX-Index duy trì trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 82,9 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên tới, HNX-Index có thể sẽ điều chỉnh giảm về mức hỗ trợ gần nhất tại 85,7 điểm để kiểm tra lại lực cầu ở mức giá thấp, sau đó chỉ số có thể phục hồi lại trong các phiên sau để hướng tới mốc 87 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,73 - 36,93 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 120.000 đồng/lượng ở cả 2 chiều mua vào và bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 10 đồng

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ, áp dụng cho ngày hôm nay là 22.234 đồng, tăng 10 đồng so với cuối tuần qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ 15 phút, giá vàng thế giới giao ngay giảm 2,75 USD/ounce tương ứng 0,22% xuống 1.233,15 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tại thời điểm 15 giờ 15 phút, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,11 điểm tương ứng 0,11% xuống 100,61 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,0654 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1.2533 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 113,56 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ 10 phút, giá dầu thô nặng Brent giao ngay giảm 0,06 USD tương ứng 0,11% xuống 56,64 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giao ngay giảm 0,11 USD tương ứng 0,2% xuống 53,75 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

Kết phiên giao dịch ngày 10/2, Chỉ số Dow Jones tăng 96,97 điểm tương ứng 0,48% lên 20.269,37 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 18,95 điểm tương ứng 0,33% lên 5.734,13 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 8,23 điểm tương ứng 0,36% lên 2.316,1 điểm.



DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mã CP	Ngày mua	Vùng mua	Giá hiện tại	Lãi/lỗ	Dừng lỗ	Mục tiêu	Thời gian	Trạng thái
VNS	2/12/2016	32-33	31.75	-1.1%	30	40	3 tháng	Đang mở

Lưu ý tiêu chí chọn cổ phiếu:

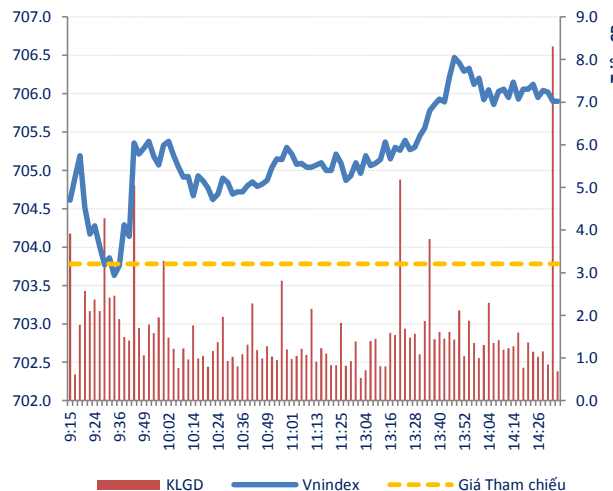
- Doanh nghiệp có năng lực tài chính tốt, có kết quả kinh doanh tăng trưởng đều qua các quý/năm (hoặc) có chuyển biến nội tại tích cực về năng lực tài chính, KQKD trong ngắn/dài hạn. Ngoài ra các khuyến nghị cũng có thể dựa trên thuần túy phân tích kỹ thuật.

- Các khuyến nghị bán được thực hiện không chỉ dựa trên mức giá mục tiêu, giá stop loss mà còn phụ thuộc tình hình thị trường chung thay đổi (hoặc) cổ phiếu vẫn hoạt động tốt nên chúng tôi tiếp tục cho cổ phiếu chạy, dời mức trailing stop về 7 đến 8% so với giá đóng cửa cao nhất mà cổ phiếu này đạt được (hoặc) cổ phiếu chuyển sang giai đoạn hoạt động kém hiệu quả nên mức stoploss/mức giá mục tiêu bị dời lại.

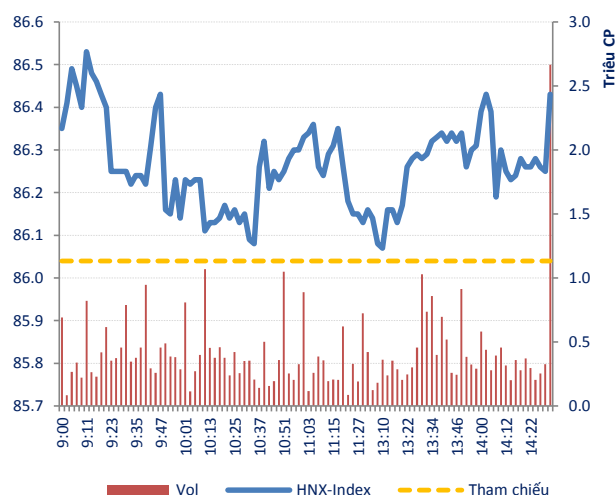
CẬP NHẬT TÌNH HÌNH DN TRONG DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

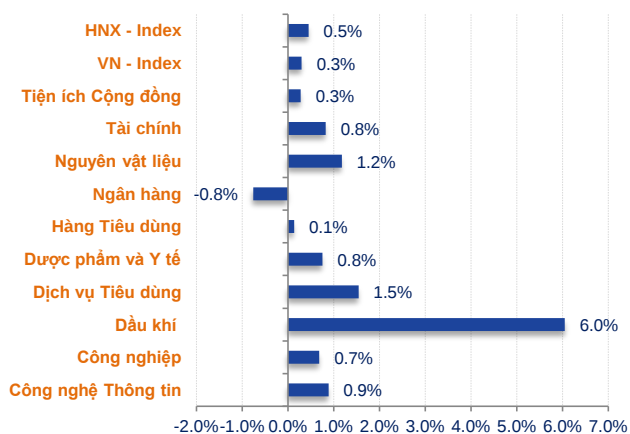
KLGD và VN-Index trong phiên



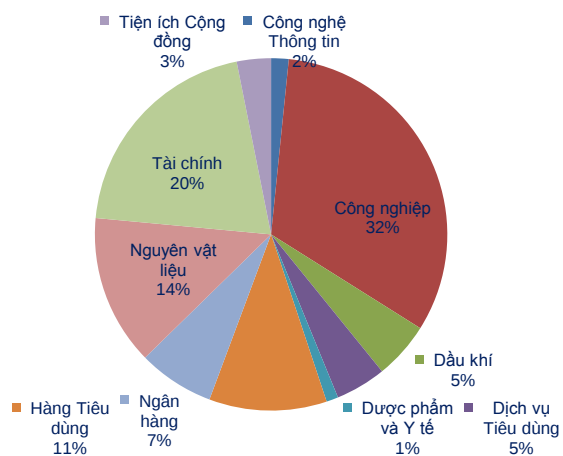
KLGD và HNX-Index trong phiên



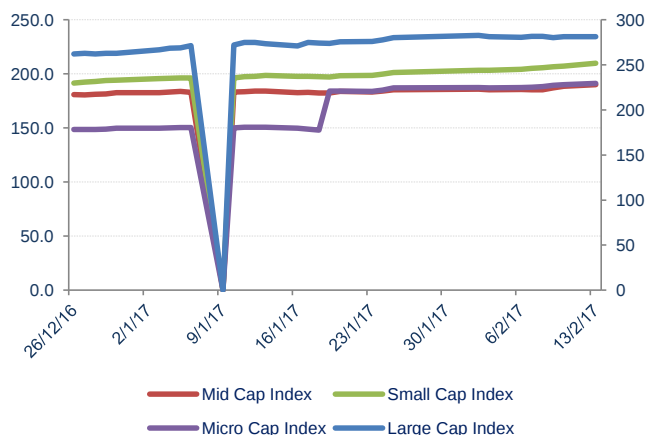
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



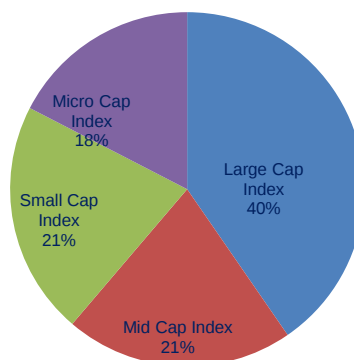
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CII	548,460	LCG	1,171,180
2	PC1	346,500	PVT	313,010
3	SSI	269,110	DCM	210,000
4	DPM	247,870	TDH	197,590
5	VNM	218,210	SVC	161,060

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VCG	98,100	VND	221,000
2	SHB	76,900	PVS	154,800
3	PHC	20,000	CEO	72,600
4	IVS	15,500	BCC	44,355
5	HUT	14,900	TTZ	37,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	5.59	5.98	↑ 6.98%	21,077,560
HAG	6.06	6.24	↑ 2.97%	9,857,340
OGC	1.43	1.37	↓ -4.20%	7,113,670
HQC	2.33	2.30	↓ -1.29%	6,901,670
CDO	5.63	6.02	↑ 6.93%	4,791,270

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	5.00	5.10	↑ 2.00%	4,149,093
VCG	15.20	15.80	↑ 3.95%	3,861,524
PVS	18.40	19.40	↑ 5.43%	3,152,891
KLF	2.50	2.50	→ 0.00%	2,801,038
HKB	2.60	2.70	↑ 3.85%	2,339,672

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
COM	50.00	53.50	3.50	↑ 7.00%
HAR	2.72	2.91	0.19	↑ 6.99%
FLC	5.59	5.98	0.39	↑ 6.98%
DMC	73.20	78.30	5.10	↑ 6.97%
TAC	68.90	73.70	4.80	↑ 6.97%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TKU	12.00	13.20	1.20	↑ 10.00%
HGM	39.00	42.90	3.90	↑ 10.00%
ATS	11.20	12.30	1.10	↑ 9.82%
PCE	16.30	17.90	1.60	↑ 9.82%
BCC	16.30	17.90	1.60	↑ 9.82%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SAV	7.02	6.53	-0.49	↓ -6.98%
HAS	8.10	7.54	-0.56	↓ -6.91%
BTT	26.65	24.85	-1.80	↓ -6.75%
HID	16.40	15.30	-1.10	↓ -6.71%
SVT	12.70	11.85	-0.85	↓ -6.69%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MSC	33.30	30.00	-3.30	↓ -9.91%
PTD	19.50	17.60	-1.90	↓ -9.74%
TET	26.70	24.10	-2.60	↓ -9.74%
KDM	6.20	5.60	-0.60	↓ -9.68%
BLF	7.50	6.80	-0.70	↓ -9.33%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	21,077,560	13.4%	1,736	3.4	0.5
HAG	9,857,340	3250.0%	(1,851)	-	0.4
OGC	7,113,670	-44.8%	(2,424)	-	0.6
HQC	6,901,670	2.7%	262	8.8	0.2
CDO	4,791,270	13.1%	1,225	4.9	0.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	4,149,093	7.7%	921	5.5	0.4
VCG	3,861,524	6.4%	1,078	14.7	1.2
PVS	3,152,891	8.4%	2,210	8.8	0.8
KLF	2,801,038	0.9%	92	27.3	0.2
HKB	2,339,672	3.0%	384	7.0	0.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
COM	↑ 7.0%	26.7%	7,768	6.9	1.8
HAR	↑ 7.0%	1.8%	188	15.5	0.3
FLC	↑ 7.0%	13.4%	1,736	3.4	0.5
DMC	↑ 7.0%	20.1%	4,851	16.1	3.1
TAC	↑ 7.0%	14.3%	3,527	20.9	2.9

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TKU	↑ 10.0%	22.6%	3,077	4.3	0.9
HGM	↑ 10.0%	8.1%	1,416	30.3	2.4
ATS	↑ 9.8%	4.6%	527	23.3	1.1
PCE	↑ 9.8%	15.5%	2,517	7.1	1.1
BCC	↑ 9.8%	14.1%	2,332	7.7	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CII	548,460	19.1%	3,438	9.0	2.1
PC1	346,500	17.8%	4,520	8.0	1.4
SSI	269,110	12.6%	1,827	11.6	1.5
DPM	247,870	13.5%	2,894	8.9	1.3
VNM	218,210	43.2%	6,464	20.7	8.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VCG	98,100	6.4%	1,078	14.7	1.2
SHB	76,900	7.7%	921	5.5	0.4
PHC	20,000	8.0%	1,500	8.4	0.7
IVS	15,500	0.2%	28	432.7	1.2
HUT	14,900	19.0%	2,653	4.7	0.9

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	194,199	43.2%	6,464	20.7	8.8
VCB	139,773	14.5%	1,897	20.5	2.8
SAB	136,849	33.9%	6,978	30.6	12.1
GAS	113,079	16.9%	3,704	16.0	2.9
VIC	112,103	3.8%	591	71.9	4.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	23,169	9.9%	1,344	17.5	1.6
PVS	8,666	8.4%	2,210	8.8	0.8
VCS	8,460	55.3%	12,009	11.7	5.8
VCG	6,979	6.4%	1,078	14.7	1.2
SHB	5,708	7.7%	921	5.5	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HHS	4.03	4.8%	528	7.3	0.3
FLC	2.96	13.4%	1,736	3.4	0.5
KAC	2.75	1.3%	148	108.5	1.5
HAG	2.65	-8.4%	(1,851)	-	0.4
SVT	2.61	0.7%	86	137.3	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KVC	5.63	4.9%	424	5.4	0.2
SCJ	5.39	-0.7%	(102)	-	0.1
HKB	5.14	3.0%	384	7.0	0.3
FID	5.12	3.6%	439	4.1	0.2
NHP	4.74	2.6%	277	12.6	0.3



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiện
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
